

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5526081072

Chứng nhận lần đầu: Ngày 15 tháng 11 năm 2018

Chứng nhận thay đổi lần thứ 01: Ngày 27 tháng 05 năm 2021

Chứng nhận thay đổi lần thứ 02: Ngày 24 tháng 02 năm 2022

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 03: Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5526081072 do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp ngày 15/11/2018; chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 27/05/2021; chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 24/02/2022;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An nộp ngày 23/12/2024.

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ ĐÔNG NAM NGHỆ AN

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NGHỆ AN; Mã số dự án 5526081072, do Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp lần đầu ngày 15/11/2018; chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 27/05/2021; chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 24/02/2022 được đăng ký điều chỉnh: Thông tin nhà đầu tư, thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, quy mô dự án và tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: CÔNG TY CP DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900491298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10/10/2024.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên: Nguyễn Văn Thắng; Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ngày sinh: 11/05/1988; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ Căn cước công dân số 025088018601; Ngày cấp: 22/04/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú/Chỗ ở hiện tại: Thôn Quan Nhân, Xã Thanh Vân, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

- Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NGHỆ AN
- Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (Đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. (Chi tiết: Sản xuất thuốc, hoá dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng).	2100	
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế loại A)	3290	
3	Cho thuê văn phòng, nhà xưởng và nhà kho.	6810	
4	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210	

3. Quy mô dự án:

- Sản phẩm đông dược và thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng: 300 triệu Đvsp/năm;
- Sản phẩm thuốc tân dược: 800 - 1.000 triệu Đvsp/năm;
- Sản phẩm dịch truyền, nhỏ mắt: 60-100 triệu Đvsp/năm;
- Sản phẩm vật tư y tế loại A: 100 - 150 triệu Đvsp/năm;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng và nhà kho
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

4. Địa điểm thực hiện dự án: KCN Bắc Vinh, xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 48.571 m²

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 315.000.000.000 (Ba trăm mười lăm tỷ) đồng.

Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: 63.000.000.000 (Sáu mươi ba tỷ) đồng, chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn, như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp VND	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
1	Công ty CP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An	63.000.000.000	100	Tiền mặt	Đã góp đủ

- Vốn huy động: 252.000.000.000 (Hai trăm năm mươi hai tỷ) đồng.

7. Thời hạn hoạt động dự án: 30 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn huy động (Vốn vay Ngân hàng thương mại): 252.000.000.000 (Hai trăm năm mươi hai tỷ) đồng: Theo tiến độ thực hiện dự án.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:

* Giai đoạn 1: Xây dựng Nhà máy Dược Phẩm đạt tiêu chuẩn WHO – GMP; Xây dựng Tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP, GDP và một phần xây dựng kho, bãi để hàng và cho thuê:

Tiến độ hoàn thành đưa vào vận hành: Quý I/2026.

* Giai đoạn 2: Xây dựng Nhà máy liên doanh tối thiểu từ GMP WHO trở lên.

- Tiến độ khởi công, xây dựng: Quý IV/2025;

- Tiến độ hoàn thành đưa vào vận hành: Quý IV/2026.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Các ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- Các hỗ trợ đầu tư của tỉnh đối với các dự án trong Khu công nghiệp, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng tiến độ và các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, lao động, thuế, an ninh trật tự; xuất nhập khẩu trang thiết bị, máy móc, nguyên liệu, sản phẩm sản xuất của dự án và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của dự án đầu tư; huy động các nguồn lực để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

4. Thực hiện các thủ tục về đầu tư, môi trường và các thủ tục liên quan sau khi tăng quy mô công suất dự án.

5. Thực hiện nghiêm các chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư 2020.

6. Trong quá trình xây dựng và đưa nhà máy đi vào hoạt động, Nhà đầu tư phải tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về sản xuất, kinh doanh thuốc chữa bệnh.

7. Nhà đầu tư chỉ được phép khởi công xây dựng dự án, đưa dự án đi vào hoạt động khi đảm bảo các điều kiện nêu trên và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

8. Trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã cam kết, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5526081072, do Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp lần đầu ngày 15/11/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 27/05/2021, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 24/02/2022.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Công ty CP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Ban Quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: VT, KHĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Võ Quang Tuấn

Nghệ An, ngày 02 tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 25 /GPXD.KKT

I. Cấp cho: Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An.

- Người đại diện: Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm.
- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.
- Địa chỉ thường trú: Khu Ga, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa chỉ liên lạc: Khu Ga, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

II. Được phép xây dựng và cải tạo các hạng mục công trình: Cải tạo Nhà xưởng 01, Cải tạo Nhà xưởng số 02; Cải tạo và mở rộng Nhà xưởng 03+04, Xây mới: Nhà xưởng 05; Nhà xưởng 05A; Nhà xưởng 06; Nhà bảo vệ, Nhà bom cứu hỏa, Bể nước PCCC, Nhà điều hành xử lý nước thải; Bể xử lý nước thải; Nhà rác thông thường, nhà rác độc hại và các công trình phụ trợ hạ tầng kỹ thuật khác thuộc dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm Nghệ An tại khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với các nội dung sau:

Theo thiết kế: Bản vẽ thi công (do Công ty Cổ phần hạ tầng và xây dựng INTECH lập đã được Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế GMP-EU thẩm tra tại văn bản số 1046/BC.GMP-EU ngày 08/6/2023); thiết kế PCCC (do Công ty Cổ phần hạ tầng và xây dựng INTECH lập) đã được Công an tỉnh Nghệ An thẩm duyệt tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 88/TD-PCCC ngày 06/7/2023.

1. Các thông số kỹ thuật chính của các hạng mục công trình:

1.1 Cải tạo nhà xưởng 01 (ký hiệu 1 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp II
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 01 hiện trạng: 6.720,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 01 hiện trạng: 6.720,00 m².
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 01 sau cải tạo: 6.720,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 01 sau cải tạo: 6.720,00 m².
- Chiều cao đỉnh cột: +7,500 m (Tính từ Cốt ±0.00).
- Chiều cao công trình: +12,150 m (Tính từ Cốt ±0.00).
- Số tầng: 1 tầng.



1.2. Cải tạo Nhà xưởng 02 (ký hiệu 2 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp III
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 02 hiện trạng: 3.266,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 02 hiện trạng: 3.266,00 m².
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 02 sau cải tạo: 3.266,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 02 sau cải tạo: 3.266,00 m².
- Chiều cao đỉnh cột: +8,000 m (Tính từ Cốt ±0.00).
- Chiều cao công trình: +11,340 m (Tính từ Cốt ±0.00).
- Số tầng: 1 tầng.

1.3. Cải tạo Nhà xưởng 03+04 (ký hiệu 3,4 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp II
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 03 hiện trạng: 3.960,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 03 hiện trạng: 3.960,00 m².
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 03+04 sau mở rộng: 5.250,00 m², trong đó diện tích phần mở rộng nhà xưởng 04 là: 1290,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 03+04 sau mở rộng: 5.250,00 m², trong đó diện tích phần mở rộng là: 1290,00 m².
- Chiều cao đỉnh cột: +8,000 m (Tính từ Cốt ±0.00).
- Chiều cao công trình: +10,150 m (Tính từ Cốt ±0.00).
- Số tầng: 1 tầng

1.4. Xây mới Nhà xưởng 05 (ký hiệu 5 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp II
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 05: 1.600,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 05: 1.600,00 m².
- Chiều cao đỉnh cột: +7,000 m (Tính từ Cốt ±0.00)
- Chiều cao công trình: +10,280 m (Tính từ Cốt ±0.00)
- Số tầng: 1 tầng

1.5. Xây mới Nhà văn phòng 05A (ký hiệu 5A trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp II
- Diện tích xây dựng Nhà văn phòng 05A: 1.200,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng Nhà văn phòng 05A: 3.600,00 m².
- Chiều cao mỗi tầng +, 4,000

- Chiều cao công trình: +15,350 (Tính từ Cốt ± 0.00)
- Số tầng: 3 tầng

1.6 Xây mới Nhà xưởng 06 (ký hiệu 06 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp II
- Diện tích xây dựng nhà xưởng 06: 5.280,00 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà xưởng 06: 5.280,00 m².
- Chiều cao đỉnh cột: +7,500 m (Tính từ Cốt ± 0.00).
- Chiều cao công trình: +12,500 m (Tính từ Cốt ± 0.00).
- Số tầng: 1 tầng

1.7. Xây mới 3 Nhà bảo vệ 1, 2, 3 (ký hiệu 7, 7A, 7B trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp IV
- Diện tích xây dựng: 16,00 m².
- Diện tích sàn xây dựng: 16,00 m².
- Chiều cao công trình: +3,300 (Tính từ Cốt ± 0.00).
- Số tầng: 1 tầng.

1.8. Xây mới Nhà bơm (ký hiệu 13A trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp IV
- Diện tích xây dựng nhà bơm: 34,80 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà bơm: 34,80 m².
- Chiều cao công trình: +3,300 (Cốt ± 0.00).
- Số tầng: 1 tầng.

1.9. Xây mới Bể nước ngầm sinh hoạt +PCCC(ký hiệu 13 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp IV.
- Diện tích xây dựng bể nước PCCC: 500,00 m².
- Thể tích bể nước PCCC: 1000,00 m³.
- Chiều cao công trình: $\pm 0,000$ (Cốt nắp bể).

1.10. Xây mới Nhà điều hành bể xử lý nước thải (ký hiệu 14A trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp IV
- Diện tích xây dựng nhà điều hành xử lý nước thải: 17,40 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà điều hành xử lý nước thải: 17,40 m².

- Chiều cao công trình: +3,300 (Cốt ± 0.00).
- Số tầng: 1 tầng.

1.11. Xây mới Bể xử lý nước thải (ký hiệu 14 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp IV
- Diện tích xây dựng bể nước PCCC: 63,45 m²,
- Thể tích bể nước PCCC: 190,35 m³
- Chiều cao công trình: $\pm 0,000$ (Cốt nắp bể)

1.12. Xây mới Nhà phụ trợ: Nhà rác thông thường, nhà rác độc hại, nhà kho hóa chất, nhà khí nén (ký hiệu 15,15A,18,19 trên bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng):

- Cấp công trình: Cấp IV.
- Diện tích xây dựng nhà phụ trợ: 208,80 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà phụ trợ: 208,80 m².
- Chiều cao công trình: +3,500 (Cốt ± 0.00)
- Số tầng: 1 tầng

2. Các hạng mục phụ trợ gồm có: Hệ thống sân đường nội bộ, cây xanh, cột cờ, mương thoát nước... theo bản vẽ điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng đã được Ban Quản lý KKT Đông Nam Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 118/QĐ-KKT ngày 13/5/2022.

*** Quy định chung cho các hạng mục công trình nêu trên:**

- Định vị công trình: Theo Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng của Dự án đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 118/QĐ-KKT ngày 13/5/2022 và theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Độ vưon của các bộ phận công trình: Móng và các cấu kiện khác của các hạng mục công trình thuộc dự án không được vưon ra ngoài phạm vi ranh giới và chỉ giới xây dựng của lô đất theo Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng của Dự án đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 118/QĐ-KKT ngày 13/5/2022 và theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

III. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mã hiệu CH 538000 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 25/12/2018.

III. Hiệu lực khởi công của giấy phép: Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Lưu ý:

- Trước khi khởi công xây dựng các hạng mục công trình, chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cho chi nhánh Điện lực khu vực để được kiểm tra, hướng dẫn về an toàn điện.

- Giấy phép xây dựng được cấp kèm theo bộ hồ sơ bản vẽ cấp phép xây dựng.

- Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung khác ghi ở trang sau Giấy phép xây dựng này./.

Nơi nhận:

- Cty CP được vật tư y tế Nghệ An;
- Trường Ban (đề b/c);
- Các Phó Trường Ban;
- UBND TP Vinh;
- Công ty ĐTPT KCN Bắc Vinh;
- Phòng: QHXD;
- Lưu: VT, P. QHXD (Xuân)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



CHỨNG THỰC BẢN SẠO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... 594201.....

NGÀY 23-12-2025

CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG VĂN CHUNG

Đoàn Văn Đại



Nguyễn Thị Thảo

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: 25 /GPXD.KKT ngày 02 tháng 8 năm 2023)

1. Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, nếu: Xâm phạm các quyền hợp pháp của chủ sở hữu liền kề; Biện pháp thi công làm ảnh hưởng đến kết cấu của các công trình lân cận; Vi phạm hành lang an toàn lưới điện, hệ thống hạ tầng kỹ thuật (ngầm và trên mặt đất). An toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm an toàn hệ thống lưới điện xung quanh công trình và để xảy ra tai nạn vì vi phạm nêu trên.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này. Nếu có khiếu kiện, tranh chấp về đất đai của phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp, chủ đầu tư phải tự đình chỉ xây dựng và chịu mọi tổn thất do việc đình chỉ xây dựng.

3. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp phép.

4. Phải thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

5. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

6. Bố trí thời gian thi công công trình hợp lý, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của nhân dân khu vực lân cận.

7. Vận chuyển và đổ rác thải xây dựng đúng nơi quy định.

8. Có biện pháp thi công đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn và mất an toàn lao động.

9. Chủ đầu tư chỉ được đưa công trình vào sử dụng sau khi hoàn thành đầy đủ các hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật và được kiểm tra nghiệm thu, chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn :

2. Thời gian hiệu lực của giấy phép:

